

Số: 1406 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về giao chi tiết kế hoạch đầu tư công năm 2024
nguồn vốn ngân sách trung ương

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Quyết định số 1603/QĐ-TTg ngày 11/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 20/7/2023 của HĐND tỉnh về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2024;

Căn cứ các Quyết định: Số 891/QĐ-UBND ngày 24/9/2021, số 167/QĐ-UBND ngày 28/02/2022 của UBND tỉnh về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 2562/SKHĐT-TH ngày 14/12/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao chi tiết kế hoạch vốn đầu tư công năm 2024 nguồn vốn ngân sách trung ương là 1.257,854 tỷ đồng (chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ kế hoạch vốn được giao tại Điều 1 Quyết định này, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đầu mối giao kế hoạch tiến hành phân bổ và giao nhiệm vụ cho các đơn vị trực thuộc; hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị triển khai thực hiện theo nhiệm vụ, mục tiêu kế hoạch năm 2024 và bảo đảm đúng quy định hiện hành của Nhà nước về việc sử dụng ngân sách Nhà nước trong đầu tư công.

2. Các đơn vị đầu mối giao kế hoạch, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm toàn diện về tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách nhà nước năm 2024 theo quy định của Luật Đầu tư công, định kỳ hằng tháng, quý và cả năm

báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính) tình hình thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn năm 2024.

3. Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi quản lý, cấp phát, thanh toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành và không được vượt tổng mức đầu tư, cơ cấu vốn từng dự án được duyệt và kế hoạch vốn được UBND tỉnh giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi và Thủ trưởng các Sở, ban ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị được giao kế hoạch vốn tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 4;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh,
- VP UB: PCVP, các phòng Ng/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, KTTHbao.



Đặng Văn Minh

Phụ lục tổng hợp

KẾ HOẠCH DẪN ĐẦU CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 4706/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

STT		Kế hoạch vốn NSTW năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
	TỔNG SỐ	1.257.854	
I	Vốn trong nước	1.227.374	
	Bao gồm:		
1	Vốn hỗ trợ có mục tiêu theo ngành, lĩnh vực	403.090	Phụ lục 1
2	Dầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác	290.000	Phụ lục 1
3	Vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, gồm:	534.284	
-	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	298.367	
-	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	135.537	
-	Vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới	100.380	
II	Vốn nước ngoài	30.480	Phụ lục 2



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN TRONG NƯỚC) NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 30/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Phụ lục I

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn bố trí đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn NSTW giải đoạn 2021-2025	Đã phân bổ hàng năm từ 2021-2023	Kế hoạch vốn NSTW năm 2024	Ghi chú
						Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
						Tổng số	Trong đó: NSTW						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	TỔNG SỐ					6.846.771	3.908.302	57.900	40.000	2.722.300	1.805.804	693.090	
I	Đầu tư các dự án quan trọng quốc gia, dự án cao tốc, liên kết vùng, đường ven biển, dự án trọng điểm khác					2.100.000	1.640.000	17.900	-	1.500.000	1.178.000	290.000	
	Giao thông					2.100.000	1.640.000	17.900	-	1.500.000	1.178.000	290.000	
*	Dự án chuyển tiếp dự kiến hoàn thành năm 2024					1.200.000	800.000	17.900	-	660.000	660.000	-	
I	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn Ila, thành phần 1	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông	B	2020-2023	1212/QĐ-UBND, ngày 16/8/2021	1.200.000	800.000	17.900	-	660.000	660.000	-	Đang trình điều chỉnh tăng KH trung hạn 140 tỷ đồng
**	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024					900.000	840.000	-	-	840.000	518.000	290.000	
2	Đường ven biển Dung Quất - Sa Huỳnh giai đoạn IIb	BQL DA ĐTXD các công trình Giao thông	B	2022-2025	297/QĐ-UBND ngày 09/3/2022	900.000	840.000			840.000	518.000	290.000	
II	Bố trí thực hiện dự án theo ngành, lĩnh vực					4.746.771	2.268.302	40.000	40.000	1.222.300	627.804	403.090	
(I)	Y tế, dân số và gia đình					526.771	467.302	40.000	40.000	327.300	276.900	35.513	
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành năm 2024					287.000	261.902	40.000	40.000	121.900	121.900	-	
3	Dự án trung tâm y tế quần dân y kết hợp huyện Lý Sơn	UBND huyện Lý Sơn	B	2019-2023	2104/QĐ-UBND, 31/12/2019, 1282/QĐ-UBND, 24/8/2023	287.000	261.902	40.000	40.000	121.900	121.900	-	Đang trình điều chỉnh tăng KH trung hạn 100,002 tỷ đồng (bao gồm 19,606 tỷ đề nghị bổ sung từ vốn dự phòng NSTW)
**	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024					239.771	205.400	-	-	205.400	155.000	35.513	

TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Nhóm dự án	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn bố trí đến năm 2020		Kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn vốn NSTW giai đoạn 2021-2025	Đã phân bổ vốn NSTW hàng năm từ 2021-2023	Kế hoạch vốn NSTW năm 2024	Ghi chú
					Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSTW				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
4	Trung tâm y tế huyện Sơn Tịnh	BQL DA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	B	2022-2025	2063/QĐ-UBND, 20/12/2021	145.399	125.400			125.400	85.000	25.513	
5	Nâng cấp, mở rộng Bệnh viện đa khoa Đặng Thùy Trâm	BQL DA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	B	2022-2025	2064/QĐ-UBND, 20/12/2021	94.372	80.000			80.000	70.000	10.000	
(2)	Thể dục, thể thao					90.000	70.000	-	-	70.000	44.000	20.000	
*	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024					90.000	70.000			70.000	44.000	20.000	
6	Nâng cấp, cải tạo sân vận động tỉnh và đường vành đai xung quanh sân vận động	BQL DA ĐTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp	B	2022-2025	2061/QĐ-UBND, 20/12/2021	90.000	70.000			70.000	44.000	20.000	
(3)	Giao thông					4.130.000	1.731.000	-	-	825.000	306.904	347.577	
**	Dự án chuyển tiếp hoàn thành sau năm 2024					4.130.000	1.731.000			825.000	306.904	347.577	
7	Đề chắn sóng bến Cảng Bến Đình (đảo Lý Sơn)	BQL DA ĐTXD các CT Giao thông	B	2022-2025	1808/QĐ-UBND ngày 26/12/2022	250.000	175.000			175.000	90.000	55.000	
8	Kè chống sạt lở và tôn tạo cảnh quan bờ Nam sông Trà Khúc (Cầu Trà Khúc I - bến Tam Thương)	BQL DA ĐTXD các CT Giao thông	B	2023-2026	1499/QĐ-UBND ngày 12/10/2023	380.000	256.000			150.000		100.000	- Đang trình điều chỉnh tăng KH trung hạn NSTW 106 tỷ đồng. - Đã được tỉnh bố trí khởi công mới năm 2023 từ nguồn vượt thu tại Quyết định số 248/QĐ-UBND ngày 10/4/2023
9	Đường Hoàng Sa - Dốc Sỏi	BQL DA ĐTXD các CT Giao thông	A	2022-2027	387/QĐ-UBND ngày 24/3/2023	3.500.000	1.300.000			500.000	216.904	192.577	Tại Công văn số 1303/TTG-KTTH ngày 06/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ, dự án được thông báo dự kiến bổ sung trung hạn NSTW là 800 tỷ đồng (tổng số trung hạn NSTW sau bổ sung là 1.300 tỷ đồng)

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NGUYÊN VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG (VỐN NƯỚC NGOÀI) NĂM 2024
(Kèm theo Quyết định số 1406/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)



Đơn vị: Triệu đồng

Quyết định đầu tư										Kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025										Đã giao kế hoạch vốn hàng năm từ 2021-2023										Kế hoạch vốn		Ghi chú
TT	Danh mục dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Mã dự án	Nhóm dự án tài trợ	Nhà tài trợ	Ngày kết thúc hiệp định	Ngày kết thúc Hiệp định	Số quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT						Trong đó:				Trong đó:				Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số NST đối ứng	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)				
										Vốn đối ứng			Vốn nước ngoài (theo Hiệp định)			Trong đó:			Trong đó:			Trong đó:										
										Tổng số	Trong đó: vốn NSTW	Tính bằng nguyên tệ	Tổng số	Đưa vào cân đối NSTW	Vay lại	Tổng số	Vốn đối ứng	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Tổng số NST đối ứng	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)	Vốn nước ngoài (vốn NSTW)											
										1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
TỔNG SỐ										321.287	54.138	-	267.149	143.839	123.310	194.797	51.950	142.847	59.598	18.675	40.923	30.480										
1	Dự án đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở-Dự án thành phần tỉnh Quảng Ngãi	Sở Y tế	3168	B	WB	2020	2024	439/QĐ-UBND ngày 29/3/2019, 45/QĐ-CTN ngày 10/01/2020, 402/QĐ-UBND 25/5/2021.	220.708	44.551		7.75 triệu USD	176.157	52.847	123.310	95.797	42950,	52.847	56.878	18.175	38.703	9.210										
2	Dự án Làng Hòa bình Việt Nam – Hàn Quốc (KVPVP) tỉnh Quảng Ngãi	Sở Kế hoạch và Đầu tư	37987	B	Hàn Quốc	2022	2026	1794/QĐ-UBND ngày 23/12/2022	100.579	9.587	-	3.925 triệu USD	90.992	90.992	-	99.000	9.000	90.000	2.720	500	2.220	21.270										

